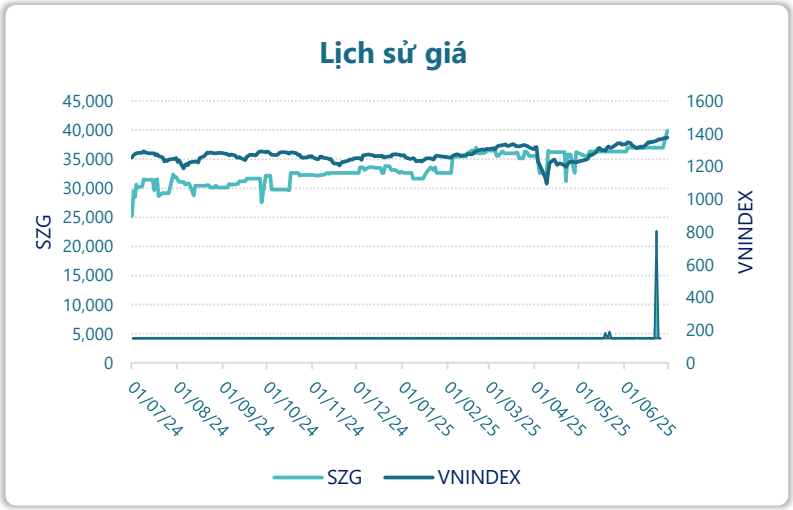
FireAnt

CTCP Sonadezi Giang Điền (UPCOM: SZG)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**39,900**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	39,900
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	25,237
SL cổ phiếu LH	54,898,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	690
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,190
P/E	9.3
EPS	4,291

DT thuần

Q2/25

141

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 34.0| 32.0%

YoY: ▲ 40.0| 39.8%

LN sau thuế

Q2/25

58.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.10| 5.6%

YoY: ▲ 28.9| 96.4%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

52.2%

+/- YoY: ▲ 15.1%

DT thuần

6T 2025

249

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 56.0| 28.5%

LN sau thuế

6T 2025

115

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 48.5| 72.7%

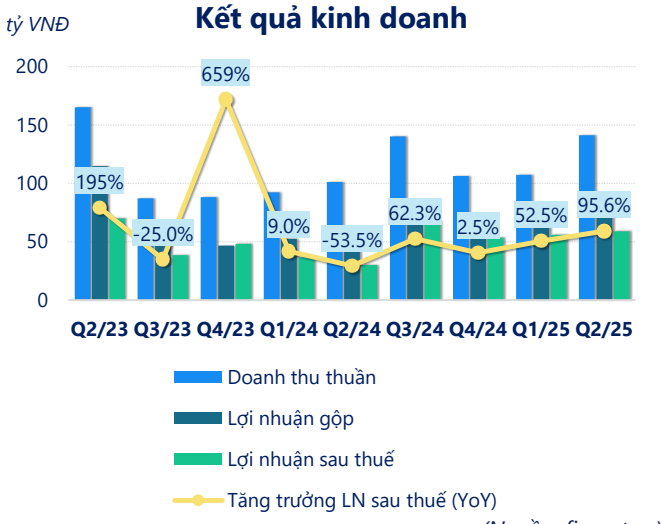
ROE

Q2/25

27.3%

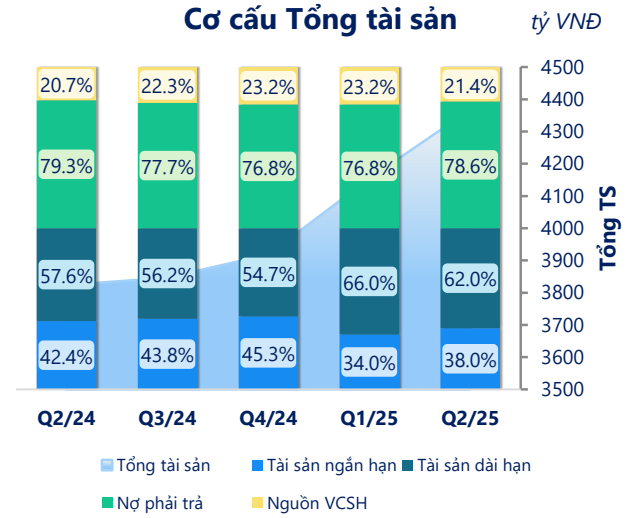
+/- YoY: ▲ 7.1%

Kết quả kinh doanh



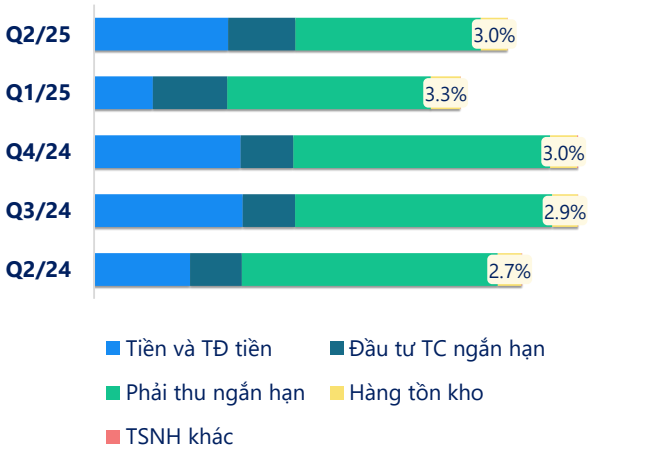
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



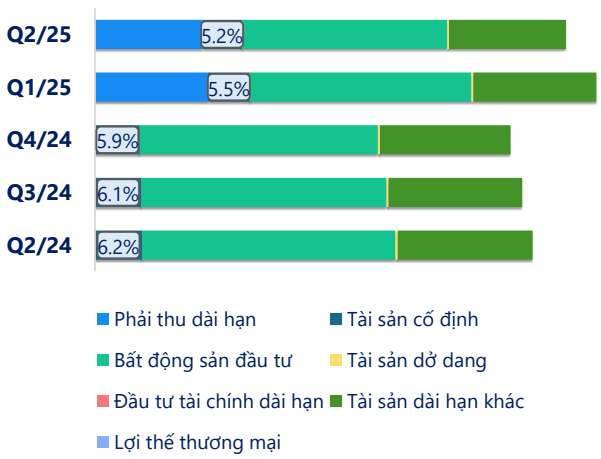
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



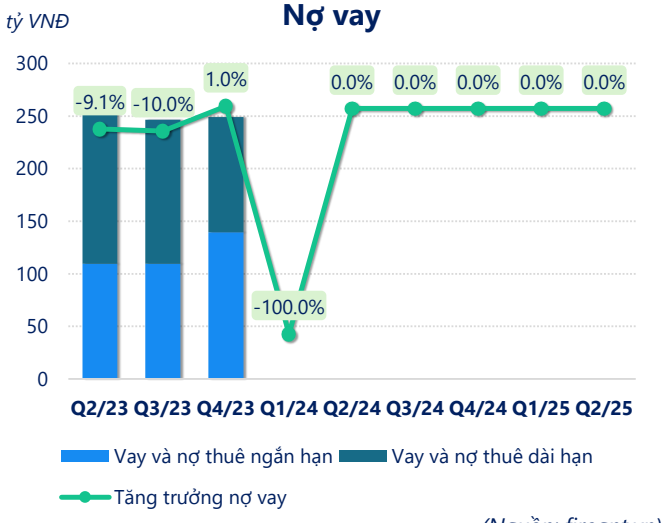
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



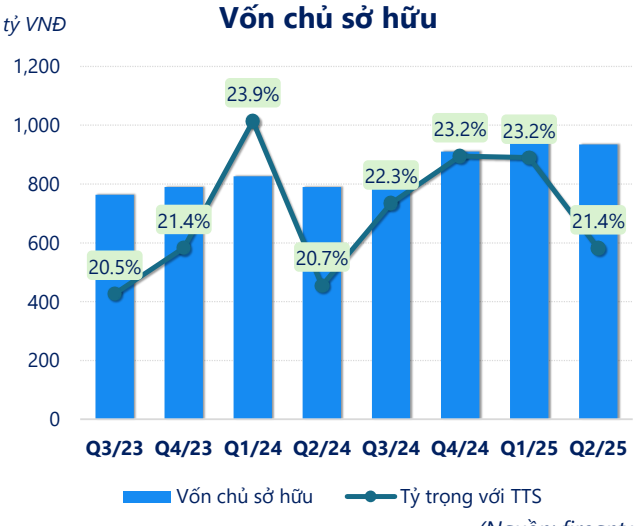
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



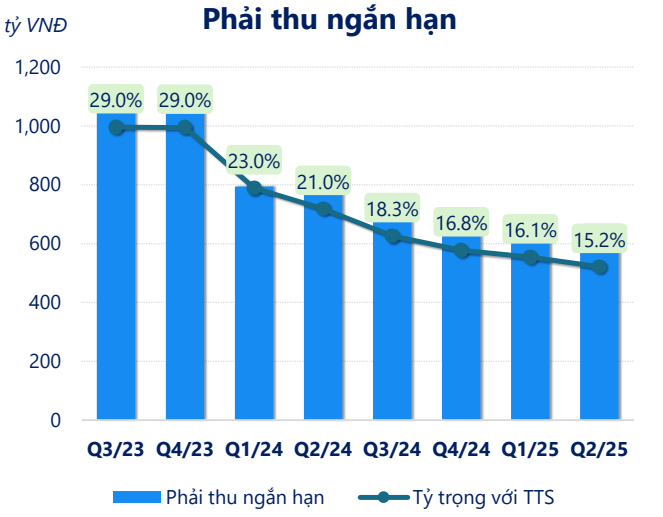
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



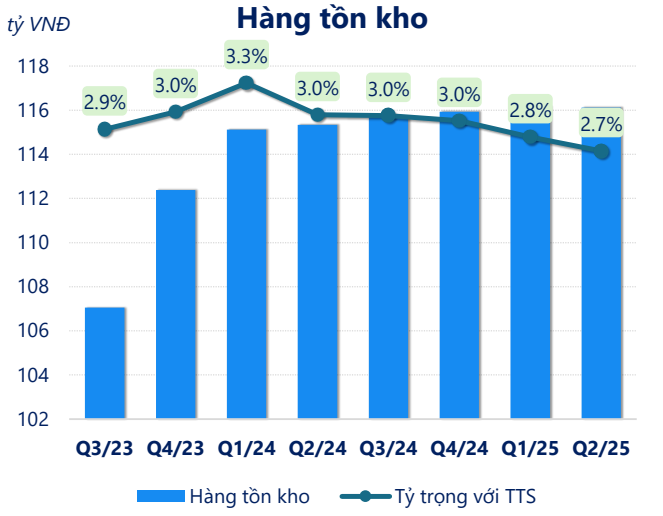
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



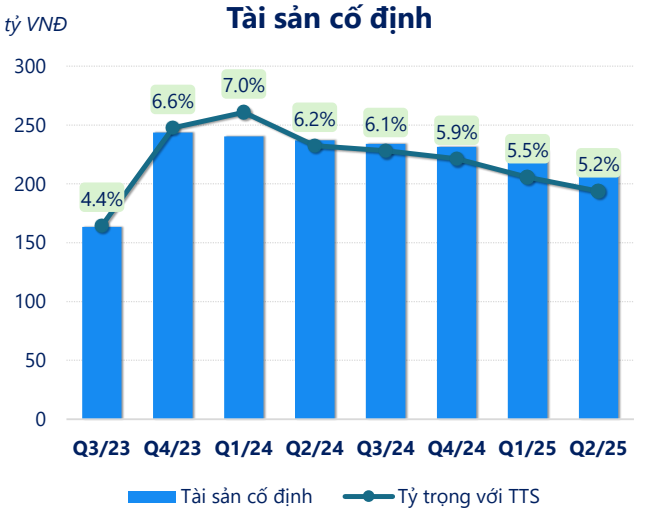
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



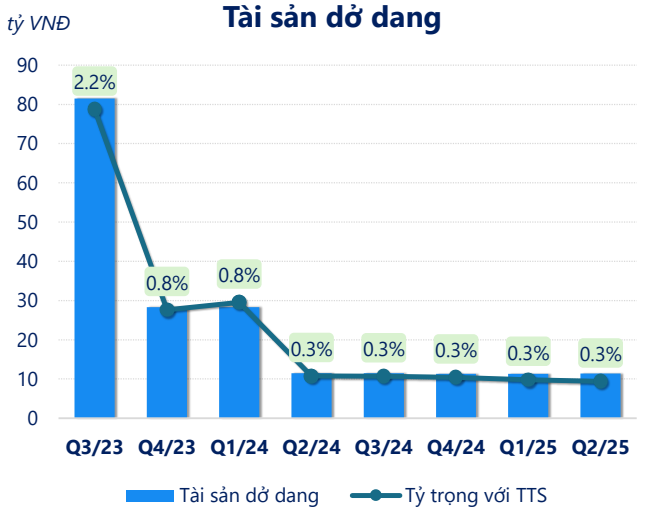
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



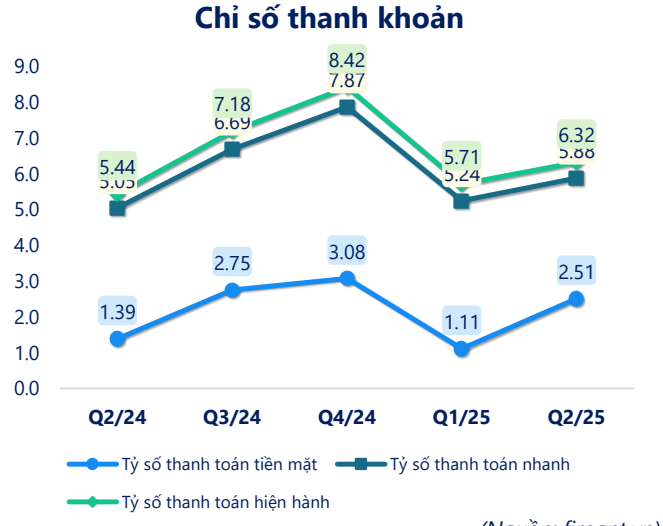
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



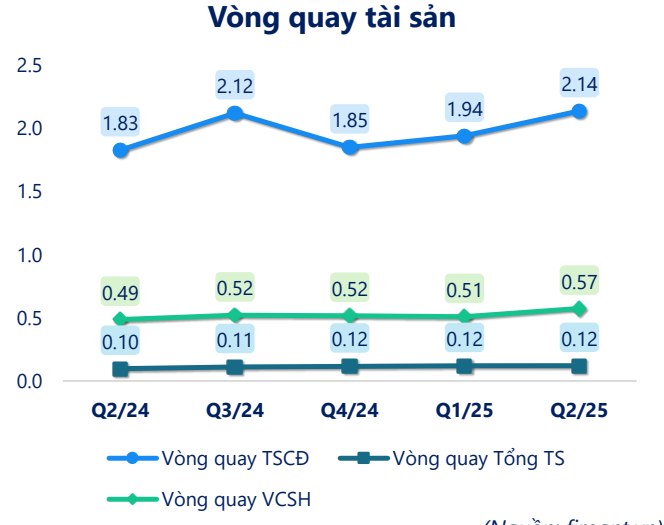
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**3,824**	**3,846**	**3,919**	**4,154**	**4,368**
Tài sản ngắn hạn	**1,622**	**1,683**	**1,774**	**1,412**	**1,660**
Tiền và tương đương tiền	414	646	648	275	660
Đầu tư tài chính ngắn hạn	290	219	349	349	219
Phải thu ngắn hạn	801	702	660	671	664
Hàng tồn kho	115	116	116	116	116
Tài sản ngắn hạn khác	0.76	0.71	0.56	0.89	0.68
Tài sản dài hạn	**2,202**	**2,163**	**2,145**	**2,742**	**2,708**
Phải thu dài hạn	0	0	0	618	618
Tài sản cố định	237	234	231	228	226
Bất động sản đầu tư	1,276	1,242	1,228	1,212	1,181
Tài sản dở dang	11.5	11.5	11.4	11.4	11.4
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	678	676	674	673	671
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**3,034**	**2,989**	**3,009**	**3,191**	**3,433**
Nợ ngắn hạn	**298**	**234**	**211**	**247**	**263**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	16.8	9.86	10.7	10.0	9.22
Nợ dài hạn	2,736	2,755	2,798	2,944	3,171
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**790**	**857**	**910**	**963**	**934**
Vốn chủ sở hữu	**790**	**857**	**910**	**963**	**934**
Vốn điều lệ	549	549	549	549	549
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)